

Số: /TB-HĐTS

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 tại Phân hiệu TP. Hồ Chí Minh

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội trực thuộc Bộ Nội vụ thông báo tuyển sinh đại học chính quy năm 2022 tại Phân hiệu TP. Hồ Chí Minh như sau:

**I. Tên trường:** Trường Đại học Nội vụ Hà Nội (Mã trường: DNV)

**II. Vùng tuyển sinh:** Trong cả nước

**III. Phương thức tuyển sinh**

Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tổ chức tuyển sinh theo 05 (năm) phương thức

**1. Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022**

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;

- Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Trường (trường công bố sau khi thí sinh có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2022).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1: sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1):

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (đợt 1): theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian công bố trúng tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp:

Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp C19 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

**2. Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập THPT (lớp 12)**

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;

- Tổng điểm của 3 môn học trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18.0 điểm trở lên.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Xét tuyển đợt 1: sử dụng hệ thống đăng ký xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển (đợt 1): theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian công bố trúng tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chênh lệch điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp:

Điểm trúng tuyển giữa các tổ hợp C19 cao hơn 1.0 điểm so với các tổ hợp khác.

### **3. Phương thức 3: xét tuyển theo kết quả bài thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2022**

a) Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT từ năm 2022 trở về trước tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức năm 2022

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT;
- Tổng điểm đạt từ 550 điểm trở lên (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP.HCM) và 70 điểm (kết quả thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội)

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Phiếu xét tuyển (Mẫu 01-ĐKNL kèm theo);
- Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội năm 2022 hoặc Giấy chứng nhận kết quả thi Đánh giá năng lực của Đại học quốc gia TP.HCM năm 2022 (bản photo có chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản photo có chứng thực);
- Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Trường, **đồng thời thí sinh phải đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: từ sau ngày kết thúc thi THPT đến sau khi thí sinh được thông báo về kết quả phúc khảo điểm thi tốt nghiệp THPT.
- Thời gian công bố trúng tuyển: 11 ngày từ sau ngày hoàn thành phúc khảo kết quả điểm thi THPT.

### **4. Phương thức 4: xét tuyển theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế**

a) Đối tượng: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) trong thời hạn 02 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ tương đương 4.5 IELTS trở lên, và đã tốt nghiệp THPT từ năm 2017 đến năm 2022.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL iBT, TOEFL ITP) tương đương 4.5 IELTS trở lên trong thời hạn 02 năm tính đến ngày 01/06/2022 ;

Đơn vị cấp chứng chỉ:

- + TOEFL iBT, TOEFL ITP: Educational Testing Service (ETS);
- + IELTS: British Council (BC); International Development Program (IDP).
- Kết quả học tập năm lớp 12 từ 6.5 trở lên (kết quả học tập năm lớp 12 chỉ là điều kiện xét tuyển, không dùng để tính điểm trúng tuyển).

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- + Phiếu xét tuyển (Mẫu 02-ĐKTA);

+ Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (bản phô tô có chứng thực);

+ Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (bản phô tô có chứng thực)

+ Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ trên thí sinh nộp về Trường, **đồng thời thí sinh phải đăng ký nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong thời gian quy định.**

d) Thời gian xét tuyển (đợt 1)

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: từ sau ngày kết thúc thi THPT đến sau khi thí sinh được thông báo về kết quả phúc khảo điểm thi tốt nghiệp THPT.

- Thời gian công bố trúng tuyển: 11 ngày từ sau ngày hoàn thành phúc khảo kết quả điểm thi THPT.

### **5. Phương thức 5: xét tuyển thẳng**

a) Đối tượng: theo quy định tại quy chế tuyển sinh đại học. Cụ thể:

i) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;

ii) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT thì được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh. Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế nếu chưa tốt nghiệp THPT sẽ được bảo lưu kết quả đến hết năm tốt nghiệp THPT (*phụ lục ngành xét tuyển thẳng kèm theo*);

iii) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải; Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải tư trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, được ưu tiên xét tuyển vào ĐH theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi mà thí sinh đã đoạt giải; Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, nếu chưa tốt nghiệp THPT được bảo lưu đến hết năm tốt nghiệp THPT (*phụ lục ngành xét tuyển thẳng kèm theo*);

iv) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

v) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng Việt Nam: Hiệu trưởng các cơ sở đào tạo căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt quy định tại

Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT để xem xét, quyết định cho vào học;

vi) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 03 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ; Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 (một) năm học trước khi vào học chính thức.

b) Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT

- Tốt nghiệp THPT năm 2022 (đối với đối tượng quy định tại điểm i, ii, iii); tốt nghiệp THPT (đối với đối tượng quy định tại điểm iv, v, vi);

- Đạt điều kiện xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Hồ sơ đăng ký xét tuyển: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

d) Thời gian xét tuyển:

- Thời gian nộp hồ sơ xét tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian công bố trúng tuyển: theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### IV. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh						Xét tuyển thẳng
			Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	
			Mã xét tuyển	Tổ hợp môn thi/ bài thi	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn học	Mã xét tuyển	Mã xét tuyển	
1	Luật	30	7380101 TP.HCM-T	A00; A01; C00; D01	7380101 TP.HCM-H	A00; A01; C00; D01	7380101 TP.HCM-N	7380101 TP.HCM-I	<p>a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp THPT;</p> <p>b) Thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đã tốt nghiệp THPT;</p> <p>c) Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT;</p> <p>d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định</p>
2	Quản trị văn phòng	30	7340406 TP.HCM-T	A01; C00; D01; D15	7340406 TP.HCM-H	A01; C00; D01; D15	7340406 TP.HCM-N	7340406 TP.HCM-I	
3	Quản lý nhà nước	70	7310205 TP.HCM-T	A00; C00; D01; D15	7310205 TP.HCM-H	A00; C00; D01; D15	7310205 TP.HCM-N	7310205 TP.HCM-I	

TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Phương thức tuyển sinh						Xét tuyển thẳng
			Theo kết quả tốt nghiệp THPT		Theo kết quả học tập THPT		Theo kết quả bài thi đánh giá năng lực	Theo chứng chỉ tiếng Anh quốc tế	
			Mã xét tuyển	Tổ hợp môn thi/ bài thi	Mã xét tuyển	Tổ hợp môn học	Mã xét tuyển	Mã xét tuyển	
4	Lưu trữ học	30	7320303 TP.HCM-T	C00; C03; C19; D14	7320303 TP.HCM-H	C00; C03; C19; D14	7320303 TP.HCM-N	7320303 TP.HCM-I	e) Thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường, có đủ năng lực Tiếng Việt quy định tại Điều 6 Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2018 quy định về quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam của Bộ trưởng Bộ GDĐT; g) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ, đã học bổ sung kiến thức một năm học trước khi vào học chính thức
5	<i>Chuyên ngành Văn thư – Lưu trữ thuộc ngành Lưu trữ học</i>		7320303-1 TP.HCM-T		7320303-1 TP.HCM-H		7320303-1 TP.HCM-N	7320303-1 TP.HCM-I	

## V. Địa điểm, phương thức nộp hồ sơ

### Thí sinh nộp hồ sơ theo 1 trong số các cách thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại các địa điểm nhận hồ sơ của Trường: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ và lệ phí tại một trong số các địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

- **Điểm thu hồ sơ số 1:** Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

- **Điểm thu hồ sơ số 2:** Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Quảng Nam:

+ Số 749, đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, TX. Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

+ Số 2 Nguyễn Lộ Trạch, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

- **Điểm thu hồ sơ số 3:** Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP Hồ Chí Minh: số 181 Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

b) Nộp qua đường bưu điện: Thí sinh chuẩn bị đầy đủ hồ sơ như trên, nộp hồ sơ tại Bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên về một trong số các địa chỉ tiếp nhận hồ sơ tại địa chỉ trên.

## VI. Lệ phí xét tuyển:

Thí sinh nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp theo địa chỉ trên hoặc chuyển khoản vào tài khoản (ghi rõ nội dung chuyển khoản: lệ phí xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2022):

Tên đơn vị thụ hưởng: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

Địa chỉ: Số 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Số tài khoản: 3714.0.1057679 tại Kho bạc Nhà nước Tây Hồ, Hà Nội.

Kinh phí: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## VII. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

### 1. Tổ hợp môn học/bài thi

<i>Tổ hợp</i>	<i>Mã tổ hợp</i>	<i>Tổ hợp</i>	<i>Mã tổ hợp</i>
<i>Toán, Vật lí, Hóa học</i>	<i>A00</i>	<i>Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân</i>	<i>C19</i>
<i>Toán, Vật lí, Tiếng Anh</i>	<i>A01</i>	<i>Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh</i>	<i>D01</i>
<i>Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí</i>	<i>C00</i>	<i>Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh</i>	<i>D14</i>
<i>Ngữ văn, Toán, Lịch sử</i>	<i>C03</i>	<i>Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh</i>	<i>D15</i>

### 2. Điện thoại tư vấn tuyển sinh: **028 389 523 72; 028 3984 8818.**

Thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy được cập nhật thường xuyên trên Website: <http://truongnoivu.edu.vn/>, <http://truongnoivu-csmn.edu.vn/>; Hộp thư điện tử: [tuyensinh.dnv@gmail.com](mailto:tuyensinh.dnv@gmail.com); Fanpage: Tư vấn Tuyển sinh - Đại học Nội vụ Hà Nội./.

### Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục & Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch;
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các quận, huyện, thị xã;
- Các Trường THPT, TTGDTX;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG  
Nguyễn Bá Chiến**

## **PHỤ LỤC 1. CÁC MẪU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN**



**PHIẾU XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC**  
 THEO KẾT BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2022

1. **Họ và tên thí sinh** (Chữ in hoa có dấu) ..... giới tính:.....  
 2. **Ngày tháng và 2 số cuối của năm sinh** (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)        
 3. **Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển** (Thí sinh **phải** ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển vào bảng từ cột (1) đến cột (5)); (\*4 ĐH Quốc gia Hà Nội ghi: **HN**, ĐH Quốc gia TP. HCM ghi: **TP.HCM**)

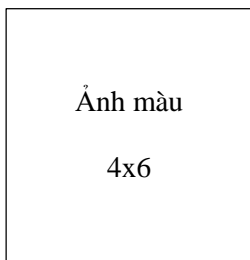
Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã ngành/ Chuyên ngành (2)	Tên ngành /Chuyên ngành (3)	Đơn vị tổ chức kì thi (4*)	Kết quả thi đánh giá năng lực (5)
1				
2				
3				
4				
5				
6				

4. **Nơi sinh:** ..... ; **5. Dân tộc** (ghi bằng chữ):.....  
 6. **Đối tượng ưu tiên** (khoanh tròn hoặc điền ký hiệu ưu tiên vào ô trống): 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.    
 7. **Hộ khẩu thường trú** (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)      
 ..... Mã tỉnh mã huyện  
 .....
8. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Năm lớp 10:.....        
 Năm lớp 11:.....        
 Năm lớp 12:.....        
 Mã tỉnh Mã trường

9. **Khu vực ưu tiên** (khoanh tròn vào ký hiệu ưu tiên): KV1, KV2-NT, KV2, KV3      
 10. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương** (ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)      
 11. **Số CMND/Thẻ căn cước** (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)                 
 12. **Địa chỉ gửi kết quả xét tuyển:**.....  
 13. **Số điện thoại:**..... ; **Email:**.....

Tôi xin cam đoan những thông tin ghi trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



**Ghi chú:** Nếu thí sinh không đăng kí xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì sẽ không được quyền xét tuyển.

Ngày ... tháng ... năm 20...

**Chữ ký của thí sinh**

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC  
THEO CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾSBD: 

1. **Họ và tên thí sinh** (Chữ in hoa có dấu).....giới tính:.....  
 2. **Ngày tháng và 2 số cuối của năm sinh** (Nếu ngày, tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)        
 3. **Nội dung các nguyện vọng (NV) đăng ký xét tuyển** (Thí sinh **phải** ghi đầy đủ thông tin về NV đăng ký xét tuyển vào bảng từ cột (1) đến cột (6)); (4\* Ví dụ chứng chỉ tiếng Anh IELTS, thí sinh điền: IELTS vào ô 4\*)

Thứ tự NV ưu tiên (1)	Mã ngành/ Chuyên ngành (2)	Tên ngành /Chuyên ngành (3)	Loại chứng chỉ tiếng Anh (4*)	Điểm IELTS hoặc tương đương (5)	Điểm trung bình lớp 12 (6)
1					
2					
3					
4					
5					
6					

4. **Nơi sinh:** ..... ; 5. **Dân tộc** (ghi bằng chữ):.....

6. **Đối tượng ưu tiên** (khoanh tròn hoặc điền ký hiệu ưu tiên vào ô trống): 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

7. **Hộ khẩu thường trú** (Số nhà, đường, thôn/xóm, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Mã tỉnh mã huyện

8. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và địa chỉ nơi trường đóng xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố)

Năm lớp 10:.....    Năm lớp 11:.....    Năm lớp 12:.....    

Mã tỉnh Mã trường

9. **Khu vực ưu tiên** (khoanh tròn vào ký hiệu ưu tiên): KV1, KV2-NT, KV2, KV3

10. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương** (ghi đủ 4 chữ số của năm tốt nghiệp vào ô)

11. **Số CMND/Thẻ căn cước** (Nếu CMND 9 số thì điền vào 9 ô đầu, gạch 3 ô cuối)

12. **Địa chỉ gửi kết quả xét tuyển:**.....

13. **Số điện thoại:**..... ; **Email:**.....

Tôi xin cam đoan những thông tin ghi trong phiếu ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ảnh màu

4x6

**Ghi chú:** Nếu thí sinh không đăng ký xét tuyển trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo thí sẽ không được quyền xét tuyển.

Ngày ... tháng ... năm 20...

**Chữ ký của thí sinh**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## PHỤ LỤC 2.

### DANH SÁCH NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO XÉT TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC

*(Áp dụng cho thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế đăng ký xét tuyển thẳng đại học hình thức chính quy năm 2022)*

TT	Ngành/Chuyên ngành	Môn đoạt giải
1	Quản trị nhân lực	Toán; Vật lý; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử
2	Quản trị văn phòng	Toán; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân
3	Luật	Tiếng Anh; Toán; Vật lý; Hóa học; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử
4	<i>Chuyên ngành Thanh tra</i>	<i>Tiếng Anh; Toán; Vật lý; Hóa học; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử</i>
5	Quản lý nhà nước	Toán; Tiếng Anh; Ngữ văn; Địa lý; Lịch sử
6	Chính trị học	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
7	<i>Chuyên ngành Chính sách công</i>	<i>Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh</i>
8	Lưu trữ học	Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
9	<i>Chuyên ngành Văn thư Lưu trữ</i>	<i>Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh</i>
10	Quản lý văn hóa	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
11	<i>Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch</i>	<i>Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung</i>
12	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch</i>	<i>Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung</i>
13	<i>Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông</i>	<i>Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung</i>
14	Thông tin – thư viện	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
15	<i>Chuyên ngành Quản trị thông tin</i>	<i>Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung</i>
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung
17	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Toán, Lịch sử, Ngữ văn, Địa lý
18	Hệ thống thông tin	Toán; Tin học
19	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh
20	<i>Chuyên ngành Biên – Phiên dịch</i>	Tiếng Anh
21	<i>Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch</i>	Tiếng Anh
22	Kinh tế	Toán; Vật lý; Tiếng Anh; Ngữ văn; Lịch sử

**DANH SÁCH NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO**  
**XÉT TUYỂN THẲNG ĐẠI HỌC**

*(Áp dụng cho thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế đăng ký xét tuyển thẳng đại học hình thức chính quy năm 2022)*

<b>TT</b>	<b>Ngành/Chuyên ngành</b>	<b>Nội dung đề tài dự thi thuộc lĩnh vực</b>
1	Quản trị nhân lực	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
2	Quản trị văn phòng	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
3	Luật	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
4	<i>Chuyên ngành Thanh tra</i>	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
5	Quản lý nhà nước	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học
6	Chính trị học	Khoa học xã hội và hành vi
7	<i>Chuyên ngành Chính sách công</i>	Khoa học xã hội và hành vi
8	Lưu trữ học	Khoa học xã hội và hành vi
9	<i>Chuyên ngành Văn thư Lưu trữ</i>	Khoa học xã hội và hành vi
10	Quản lý văn hóa	Khoa học xã hội và hành vi
11	<i>Chuyên ngành Quản lý di sản văn hóa và phát triển du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
12	<i>Chuyên ngành Văn hóa Du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi, Khoa học Trái đất và môi trường
13	<i>Chuyên ngành Văn hóa Truyền thông</i>	Khoa học xã hội và hành vi
14	Thông tin – thư viện	Khoa học xã hội và hành vi
15	<i>Chuyên ngành Quản trị thông tin</i>	Khoa học xã hội và hành vi
16	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Khoa học xã hội và hành vi, Khoa học Trái đất và môi trường
17	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Khoa học xã hội và hành vi
18	Hệ thống thông tin	Rô bốt và máy thông minh, Toán học, Phần mềm hệ thống
19	Ngôn ngữ Anh	Khoa học xã hội và hành vi

<b>TT</b>	<b>Ngành/Chuyên ngành</b>	<b>Nội dung đề tài dự thi thuộc lĩnh vực</b>
20	<i>Chuyên ngành Biên – Phiên dịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
21	<i>Chuyên ngành Tiếng Anh du lịch</i>	Khoa học xã hội và hành vi
22	Kinh tế	Khoa học xã hội và hành vi, Toán học